TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/DS -ST
Ngày: 20-4-2026
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Sương**.

Ông **Lê Thành Tam**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Hoàng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân nhân khu vực 2 - Vĩnh Long.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025, về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Hồng C**, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc T**, sinh năm 1984. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

Là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 14/11/2025).

- *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Mộng K**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/9/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 19/9/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hồng C trình bày:

Trong năm 2024, chị Lê Thị Mộng K có mượn tiền của chị nhiều lần, đến ngày 30/8/2024, chị Lê Thị Mộng K viết giấy nợ chị tổng số tiền 590.000.000đ, thời hạn trả là 01 năm (đến ngày 30/8/2025), mục đích để chuyển nhượng đất. Đến hạn, chị K không trả cho chị, chị đã nhiều lần liên hệ nhưng chị K hứa hẹn nhiều lần vẫn không trả. Nay chị khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc chị Lê Thị Mộng K có nghĩa vụ hoàn trả cho chị số tiền vốn vay 590.000.000đ và lãi suất tạm tính từ ngày 31/8/2025 đến ngày khởi kiện ngày 10/9/2025 là 10 ngày với mức lãi suất 1,66%/tháng bằng 3.260.000đ. Đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh tính từ ngày 11/9/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Yêu cầu chị Lê Thị Mộng K có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Hồng C số tiền vay còn nợ vốn 590.000.000đ, lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 31/8/2025 đến nay là 07 tháng 20 ngày bằng 37.543.000đ, lấy tròn 37.500.000đ. Tổng cộng yêu cầu chị K có nghĩa vụ trả chị C vốn, lãi là 627.500.000đ *(Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Các chứng cứ mà các bên giao nộp đã được tiếp cận, công khai chứng cứ. Các bên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Lê Thị Mộng K có địa chỉ cư trú tại ấp P, xã N, tỉnh Vĩnh Long trả lại số tiền vay còn nợ. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản", nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long. Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Bị đơn chị Lê Thị Mộng K được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do mà không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Lê Thị Mộng K.

[3] Năm 2024, chị Nguyễn Hồng C có cho chị Lê Thị Mộng K vay nhiều lần với tổng số tiền 590.000.000đ, có làm giấy tay, không thoả thuận lãi suất, thoả thuận thời hạn vay 01 năm trả. Nhưng đến nay chị K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả vốn cho chị C. Bị đơn chị K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia hoà giải, tham gia phiên toà nhưng chị K vắng mặt không lý do cũng không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu của nguyên đơn cung cấp. Nên xem hợp đồng vay tài sản giữa chị Nguyễn Hồng C và chị Lê Thị Mộng K là sự việc có thật, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét quá trình thực hiện hợp đồng đến nay chị Lê Thị Mộng K vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Nguyên đơn đã đòi nhiều lần nhưng bị đơn không trả là vi phạm nghĩa vụ trả tiền được quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó việc nguyên đơn chị C yêu cầu bị đơn chị K phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay còn nợ 590.000.000đ, yêu cầu trả lãi tính từ ngày 31/8/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 20/4/2026 là 07 tháng 20 ngày bằng 37.543.000đ nhưng chỉ tính tròn 37.500.000đ, tổng cộng vốn, lãi 627.500.000đ là có lợi cho phía bị đơn và có căn cứ phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Nên Hội đồng xét xử xét buộc chị Lê Thị Mộng K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hồng C số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 627.500.000đ *(Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 5, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể chị Lê Thị Mộng K có nghĩa vụ nộp 29.100.000đ *(Hai mươi chín triệu một trăm ngàn đồng)*.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.865.200đ *(Mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn hai trăm đồng)* theo biên lai thu số 0011776 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng C.

Buộc chị Lê Thị Mộng K có nghĩa vụ trả chị Nguyễn Hồng C số tiền vay còn nợ tổng cộng vốn, lãi là 627.500.000đ *(Sáu trăm hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị Mộng K có nghĩa vụ nộp 29.100.000đ *(Hai mươi chín triệu một trăm ngàn đồng)*.

Hoàn trả chị Nguyễn Hồng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 13.865.200đ *(Mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn hai trăm đồng)* theo biên lai thu số 0011776 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An